TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 07-8-2019
"V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phường;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững;
2. Ông Mai Văn Thanh;

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Võ Hoàng L, sinh năm 1966;
Địa chỉ: ấp Mỹ Thị B, xã M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1967;
Địa chỉ: khóm 1, thị trấn M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và ý kiến tại biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn ông Võ Hoàng L trình bày:*

Ông L là nhân viên của Công ty bảo hiểm nhân thọ Hanwha Life, mã số nhân viên 91500932. Vào đầu năm 2016 (không nhớ ngày, tháng) thì ông L có bán cho ông T bảo hiểm nhân thọ (Có làm hợp đồng bằng văn bản với thời hạn

10 năm). Theo hợp đồng trên thì mỗi quý (03 tháng, đóng tiền vào đầu quý) thì ông T phải đóng số tiền 2.891.000 đồng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên thì ông T đã đóng cho công ty được 01 quý, đến quý thứ hai thì ông T không đủ tiền đóng nên vào ngày 31/3/2016, ông T có vay của ông L với số tiền là 1.400.000 đồng để đủ tiền đóng bảo hiểm cho công ty, khi vay không có làm hợp đồng bằng văn bản chỉ nói miệng, khi đó hai bên thỏa thuận trong vòng tháng đầu thì ông T trả lại cho ông L 1.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả trong tháng tiếp theo, khi vay không có thỏa thuận lãi. Khi thỏa thuận vay tiền trên thì chỉ có ông L và ông T ngoài ra không có ai chứng kiến việc này. Đối với toàn bộ lời trình bày trên thì ông L chỉ có "Biên nhận phần dành cho Hanwha Life Việt Nam" làm chứng cứ, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác và cũng như không ai chứng kiến biết việc này.

Theo đơn khởi kiện thì ông Võ Hoàng L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành T phải trả cho ông số tiền vay vốn còn thiếu là 1.400.000 đồng và số tiền lãi là 490.000 đồng. Tổng cộng là 1.890.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải hôm nay ông L thay đổi yêu cầu là nay ông L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành T phải trả cho ông L số tiền vay vốn còn thiếu là 1.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, ông L không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Nguyễn Thành T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19 tháng 6 năm 2019 thì ông T trình bày là không thừa nhận có vay tiền như ông L trình bày. Ông T thừa nhận có mua bảo hiểm nhân thọ do chỗ ông L bán (ông T là người mua bảo hiểm, còn người thụ hưởng là vợ của ông tên Lê Thanh N), ông T đã đóng được 02 quý rồi do vợ của ông bị bệnh nặng mà bảo hiểm không chịu thanh toán nên ông ngưng không tham gia bảo hiểm nữa và ông có báo miệng cho ông L biết việc này. Trong 02 quý đã đóng thì ông T đã đóng tiền đầy đủ không có vay tiền của ông L để đóng như ông L trình bày. Nay ông T không có yêu cầu gì trong vụ án này và đối với số tiền đã đóng được 02 quý trên thì ông T đồng ý bỏ không yêu cầu gì. Đồng thời, ông T cũng nộp cho Tòa án đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười*:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ, nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:*

1/ Biên nhận phần dành cho Hanwha Life Việt Nam không ai ký tên và không ghi ngày tháng năm (bản chính);

2/ Giấy CMND và sổ hộ khẩu (bản photo);

3/ Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19 tháng 6 năm 2019.

Các tài liệu trong hồ sơ đã được công khai theo biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/5/2019.

* *Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất*: Không.

* *Các tình tiết mà các bên đương sự không thống nhất:* Toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Võ Hoàng L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành T phải trả cho ông L số tiền vay vốn còn thiếu là 1.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp trên giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn hiện nay đang cư trú tại khóm 1, thị trấn M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng:

- Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là bà Nguyễn Thị Thanh Trang và ông Trần Quốc Tỷ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do bà Trang và ông Tỷ bận đi công tác đột xuất nên không thể tham gia phiên tòa được thay thế bằng ông Mai Văn Thanh và ông Lê Văn Vững là Hội thẩm nhân dân dự khuyết. Đương sự có mặt thống nhất đồng ý việc thay đổi này. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Ngoài ra, tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[4] Xét yêu cầu khởi hiện của nguyên đơn là ông Võ Hoàng L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành T phải trả cho ông L số tiền vay vốn còn thiếu là 1.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các đương sự trình bày thì vào khoảng đầu năm 2016 (không nhớ ngày, tháng) thì ông T có mua bảo hiểm nhân thọ do ông L bán (ông T là người

mua bảo hiểm, còn người thụ hưởng là vợ của ông tên Lê Thanh N). Theo hợp đồng trên thì mỗi quý (03 tháng, đóng tiền vào đầu quý) thì ông T phải đóng số tiền 2.891.000 đồng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Theo ông L trình bày là sau khi ký hợp đồng thì ông T đã đóng cho công ty bảo hiểm được 01 quý, đến quý thứ 02 thì ông T không đủ tiền đóng nên vào ngày 31/3/2016, ông T có vay của ông L với số tiền là 1.400.000 đồng để đủ tiền đóng bảo hiểm cho công ty bảo hiểm. Việc vay tiền này không có làm giấy tờ gì, cũng không có ai khác chứng kiến hoặc biết việc này và ông L chỉ cung cấp cho Tòa án được "Biên nhận phần dành cho Hanwha Life Việt Nam" không ghi ngày, tháng, năm và không có ai ký tên. Về nội dung biên nhận này không thể hiện được việc ông L có cho ông T vay số tiền 1.400.000 đồng trên. Đối với phần trình bày trên của ông L thì ông T không thừa nhận và ông L không có chứng cứ nào khác chứng minh cho lời trình bày và yêu cầu của mình, đồng thời cũng không có ai khác chứng kiến hoặc biết việc này. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày và yêu cầu của ông L là không căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Tại phiên không tiến hành hòa giải được và phiên tòa thì đương sự có mặt xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì đương sự có mặt không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác. Ngoài ra, cũng không còn yêu cầu gì khác.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành T phải trả cho ông L số tiền vay vốn còn thiếu là 1.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[7] Xét thấy: Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ, nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung. Về nội dung vụ án, đại diện vị Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

- Ông L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành T phải trả cho ông L số tiền vay vốn còn thiếu là 1.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí:

- Ông Võ Hoàng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp theo biên lai số 0007589 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4 . Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKS huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Jet).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Minh Phường

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Văn Thanh	**Lê Văn Vững**	**Nguyễn Minh Phường**